

Số: 08 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT 188 đoạn Km48+00 ÷ Km86+300 huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (địa phận huyện Chiêm Hóa)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 2153/HĐTĐGD-STC ngày 23/12/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 424/TTr-STNMT ngày 31/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến ĐT 188 đoạn Km48+00 ÷ Km86+300 huyện Chiêm Hóa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (địa phận huyện Chiêm Hóa), cụ thể như sau:

1. Địa điểm thu hồi đất: Tại xã Xuân Quang, Hùng Mỹ, Tân Mỹ, Phúc Sơn, Minh Quang và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng

2.1. Đối với đất ở đô thị

- Đường loại II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 2.620.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,31 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Đường loại III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 1.200.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Đất ở ven trục đường giao thông chính ĐT 188

- Địa bàn xã Hùng Mỹ (*Đoạn từ giáp nhà ông Ma Văn Phúc đến nhà ông Ma Xuân Toàn thôn Nặm Kép, giáp đất xã Tân Mỹ*): Giá đất tính tiền bồi thường là 200.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Tân Mỹ (*Đoạn từ giáp đất hộ ông Vũ Xuân Cậy đến cầu tràn Nà Héc*): Giá đất tính tiền bồi thường là 180.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Tân Mỹ (*Đoạn từ giáp xã Hùng Mỹ đến hết thửa đất ông Vũ Xuân Cậy (Pác Có)*): Giá đất tính tiền bồi thường là 160.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Tân Mỹ (*Đoạn từ cầu tràn Nà Héc đến đỉnh đèo Lai (giáp xã Phúc Sơn*): Giá đất tính tiền bồi thường là 200.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Phúc Sơn (*Đoạn từ đỉnh đèo Lai (giáp xã Tân Mỹ) đến tràn Nà Pét; Đoạn từ giáp công xưởng tuyến Mỏ Mãng gan đến ngã ba Bản Cầm*): Giá đất tính tiền bồi thường là 160.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Phúc Sơn (*Đoạn từ giáp tràn Nà Pét đến hết công xưởng tuyến Mỏ Mãng gan*): Giá đất tính tiền bồi thường là 220.000 đồng/m², hệ số điều

chỉnh giá đất bằng 1,1 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Minh Quang (*Đoạn từ ngã ba Minh Đức đến đất hộ ông Giang; Đoạn từ giáp đất hộ ông Giang đến đất hộ ông Tảo*): Giá đất tính tiền bồi thường là 160.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Địa bàn xã Minh Quang (*Đoạn từ giáp đất hộ ông Tảo đến giáp xã Thổ Bình*): Giá đất tính tiền bồi thường là 110.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Đối với đất trồng cây hàng năm

- Khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 38.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 41.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Đối với đất trồng cây lâu năm

- Khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 35.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.5. Đối với đất rừng sản xuất

- Khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 13.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 13.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 12.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 10.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

2.6. Đối với đất nuôi trồng thủy sản

- Khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 29.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 27.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 24.000 đồng/m², hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang